

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2021

V/v ly hôn giữa
anh H và chị M

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Quang H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; (có mặt)

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; HKTT: Xóm 10, xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Xóm 18, xã N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09-4-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Bùi Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang H và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn ngày 13-5-2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà mẹ đẻ anh H được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị M thường làm theo ý mình là chính không tôn trọng anh. Mỗi lần cãi nhau nặng chị M thường thách thức anh làm đơn ly hôn chị M sẽ ký. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay chị M về nhà bố

mẹ ở xã N, huyện Hải Hậu sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng đối với chị M không còn, cuộc sống chung của anh với chị M không thể kéo dài nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị M không có thai nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: anh H và chị M đã giải quyết xong với nhau, anh H đã giao lại cho chị M nhận đủ 90.000.000đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13-4-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị M có lời khai phù hợp với lời khai của anh H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng cũng thường bất đồng quan điểm sống. Chị M công nhận khi chung sống với anh H chị M có nhiều lần làm theo ý mình và có đe dọa anh H làm đơn ly hôn chị sẽ ký, nhưng chị nhận thức đúng là chị đã sai trong việc đó, nhưng theo chị M đó vẫn chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, chưa phải là căng thẳng quá mức. Nay anh H xin ly hôn, chị M không nhất trí, chị có nguyện vọng về chung sống với anh H trong thời gian từ khoảng nửa tháng đến một tháng nếu vợ chồng vẫn không hàn gắn được thì chị mới nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị M có lời khai thống nhất với lời khai của anh H về con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Chị M có lời khai thống nhất với lời khai của anh H, chị đã nhận đủ từ anh H số tiền trên không có ý kiến gì về phần tài sản và nghĩa vụ nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Anh H và chị M giữ nguyên quan điểm trình bày ở trên đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* chị Nguyễn Thị M và gia đình chị M công nhận hiện nay chị M đang sinh sống tại xóm 18 xã N cùng bố mẹ đẻ nên nhất trí giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa anh Bùi Quang H và chị Nguyễn Thị M là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 13-5-2020. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng sống ly thân chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Do đó, anh H đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị M.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị M thì thấy: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh H đối với chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Anh H, chị M xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện nay chị M không có thai nghén nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản*: Anh H, chị M xác nhận vợ chồng đã giải quyết xong với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Bùi Quang H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Bùi Quang H và chị Nguyễn Thị M.

2. Về án phí: Anh Bùi Quang H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002580 ngày 13-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

